TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HUỆ** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 21/2025/HS-ST Ngày: 21-3-2025	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HUỆ TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Trần Thị Gái.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Tấn Thành.

Ông Nguyễn Tấn Rỏn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Bé Đào - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện Đức Huệ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2025/TLST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2025/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Cao Văn T, sinh năm 1991, tại tỉnh Long An. Nơi cư trú: ấp M, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn Ê và bà Nguyễn Thị X; vợ tên Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 2001 (đã ly hôn) và có 01 con chung; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03-3-2025 đến nay.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Võ Văn C - Sinh năm 1964 - Địa chỉ: khu phố D, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An. (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Ông Võ Đức A - Sinh năm 1997 - Địa chỉ: khu phố D, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An. (có mặt)

2. Bà Võ Thị Anh T1 - Sinh năm 2003 Địa chỉ: khu phố D, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An. (vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Đức A - Sinh năm 1997 - Địa chỉ: khu phố D, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An. (văn bản ủy quyền ngày 25-10-2024) (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 13-10-2024, Cao Văn T có giấy phép lái xe hạng A1 và nồng độ cồn trong máu 48.3mmol/L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu xanh - đen, biển số 62S1-257.14 lưu thông bên phải trên đường T theo hướng từ thị trấn Đ đi ngã 3 ấp F, xã M, huyện Đ với vận tốc khoảng 50km/h. Khi T điều khiển xe đến đoạn đường thuộc K khu phố D, thị trấn Đ nơi đây là đoạn đường thẳng, trời đang mưa, đường nhựa bằng phẳng, không chướng ngại vật, mặt đường rộng 7,6m, giữa đường có vạch sơn màu vàng không liền nét phân chia thành hai chiều đường xe chạy, mỗi chiều đường rộng 3,80m, đường có hệ thống đèn chiếu sáng (chưa bật đèn), T đang điều khiển xe nhưng thiếu chú ý quan sát và dùng tay phải để kéo kính chắn mưa của mũ bảo hiểm xuống, vừa kéo kính xuống thì thấy ông Võ Văn C đang đi bộ cặp lề đường phía trước cùng chiều, không kịp xử lý nên xe của T va chạm vào người ông C làm ông C ngã xuống đường. Hậu quả ông C bị chấn thương nặng, T bị thương tích, cả hai người được đưa đến Trung tâm y tế huyện Đ cấp cứu và được chuyển đến Bệnh viện C1, sau đó ông C tử vong vào ngày 14-10-2024, T bị thương vùng mặt.

Vật chứng vụ án:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu sơn: xanh - đen, biển số 62S1-257.14 thuộc sở hữu của Cao Văn T (Cơ quan điều tra đã lại cho T).

- 01 giấy phép lại xe số AT266075, hạng A1 tên Cao Văn T.

Tại Kết luận giám định tử thi số 184/KLGĐTT-TTPY ngày 04-11-2024 của Trung tâm P - Sở Y tế tỉnh L kết luận: nạn nhân Võ Văn C tử vong do chấn thương sọ não nặng.

Kết quả xét nghiệm định lượng Ethanol (cồn) trong máu của Trung tâm y tế huyện Đ đối với Cao Văn T vào lúc 19 giờ 02 phút ngày 13-10-2024 là 48.3mmol/L.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ lập lúc 18 giờ 45 phút ngày 13-10-2024 thể hiện:

Đoạn đường xảy ra tai nạn giao thông: tại K đường T, khu phố D, thị trấn Đ, huyện Đ, mặt đường nhựa bằng phẳng, rộng 7,60m, giữa đường có vạch sơn không

liền nét phân chia thành 02 chiều đường xe chạy, mỗi chiều rộng 3,80m, không chướng ngại vật, hai bên đường đông nhà dân sinh sống, có hệ thống đèn chiếu sáng. Chọn trụ điện số 67A phía trong lề phải làm mốc, lấy mép đường bên phải theo hướng thị trấn Đ đi ngã 3 ấp F, xã M làm lề chuẩn để đo vẽ các dấu vết hiện trường như sau:

- Ký hiệu số (1) vùng dung dịch màu đỏ (nghi là máu) không rõ hình dạng, có kích thước 0m90 x 0m30. T2 vùng máu cách điểm mốc là 7m10, đo ngược vào mép chuẩn là 0m70.

- Ký hiệu số (2) xe mô tô biển số 62S1-257.14 không ngã, phía trong mép chuẩn. Đầu xe hướng vào trong, đuôi xe hướng ra ngoài theo phương vuông gốc mép chuẩn. Trục bánh trước đo ngược mép chuẩn là 4m90, trục bánh sau đo ngược mép chuẩn là 3m60. Trục bánh sau xe mô tô cách tâm (1) là 20m20.

Biên bản khám nghiệm phương tiện xe mô tô biển số 62S1-257.14 được lập vào lúc 07 giờ ngày 14-10-2024 thể hiện: công cần đạp phanh chân hướng từ trước về sau, từ dưới lên trên. Bàn đạp thắng chân cách mặt đất 0m30.

Cáo trạng số 13/CT-VKSĐH ngày 24-02-2025 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ đã truy tố bị cáo Cao Văn Tý về tội "Vi phạm quy định về tham gia gia thông đường bộ" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa dại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ vẫn giữ nguyên cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Cao Văn T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Căn cứ: điểm b khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 32; Điều 38, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Cao Văn T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về biện pháp tư pháp, trách nhiệm dân sự đề nghị giải quyết theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng, những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát thu thập trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng, những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát thu thập của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 13-10-2024, Cao Văn T có giấy phép lái xe hạng A1 và nồng độ cồn trong máu 48.3mmol/L điều khiển xe mô tô biển số 62S1-257.14 lưu thông bên phải trên đường T theo hướng từ thị trấn Đ đi ngã 3 ấp F, xã M với vận tốc khoảng 50km/h đến đoạn đường thuộc K, khu phố D, thị trấn Đ, huyện Đ, trong lúc điều khiển xe do thiếu chú ý quan sát gây tai nạn cho ông Võ Văn C đang đi bộ cặp lề đường cùng chiều với T. Hậu quả ông C tử vong.

[3] Tại phiên toà, bị cáo Cao Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp khách quan với lời khai của biên bản khám nghiệm hiện trường tai nạn giao thông lúc 18 giờ 45 phút ngày 13-10-2024, sơ đồ hiện trường lập lúc 18 giờ 30 phút ngày 13-10-2024, bản ảnh khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện do Công an huyện Đ lập; kết luận giám định tử thi số 184/KLGĐTT-TTPY ngày 04-11-2024 của Trung tâm P - Sở Y tế tỉnh L, kết quả xét nghiệm định lượng Ethanol (cồn) trong máu của Trung tâm y tế huyện Đ đối với Cao Văn T. Trên cơ sở đó, đã có đủ bằng chứng để kết luận rằng bị cáo Cao văn T đã phạm vào tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Như vậy, cáo trạng số số: 13/CT-VKSĐH ngày 24-02-2025 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ, truy tố bị cáo Cao Văn T với tội danh và điều luật nêu trên là có cơ sở, đúng theo quy định của pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo Cao Văn T là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm vào khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ năm 2008 và khoản 1 Điều 35 Luật phòng chống tác hại của rượu, bia năm 2019. Đồng thời, hành vi của T xâm phạm đến trật tự công cộng và trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi vô ý vì quá tự tin khi tham gia giao thông, gây ra tai nạn giao thông. Hậu quả ông Võ Văn C chết. Hành vi của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thật thà khai báo ăn năn hối cải, đã nộp tiền bồi thường thiệt hại, đại diện phía bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Từ những nhận định trên, xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội. Bị cáo có 02 tình tiết trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo Cao Văn T là có cơ sở theo quy định pháp luật.

[9] Về các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xét thấy: Trả lại cho bị cáo T: 01 giấy phép lại xe số AT266075, hạng A1.

[10] Về trách nhiệm dân sự: không yêu cầu nên không xem xét.

[11] Bị cáo Cao Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Cao Văn T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Căn cứ: điểm b khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 32, Điều 38; Điều 46, Điều 47, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự; Các Điều 106, Điều 135, Điều 136,Điều 326 Bộ luật tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

3. Xử phạt bị cáo Cao Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

4. Về các biện pháp tư pháp: Trả lại cho bị cáo Cao Văn T 01 giấy phép lại xe số AT266075, hạng A1.

Hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ đang quản lý.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Cao Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án (ngày 21-3-2025).

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Huệ;
- CC.THADS huyện Đức Huệ;
- Bị cáo; đại diện hợp pháp bị hại;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Gái